

古嘉定風景咏

CỔ GIA ĐỊNH PHONG CẢNH VINH

SAIGON D'AUTREFOIS

P. J. B. TRƯƠNG-VINH-KÝ.

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ,

VÀ DẪN-GIẢI.

公暇便攬

士載

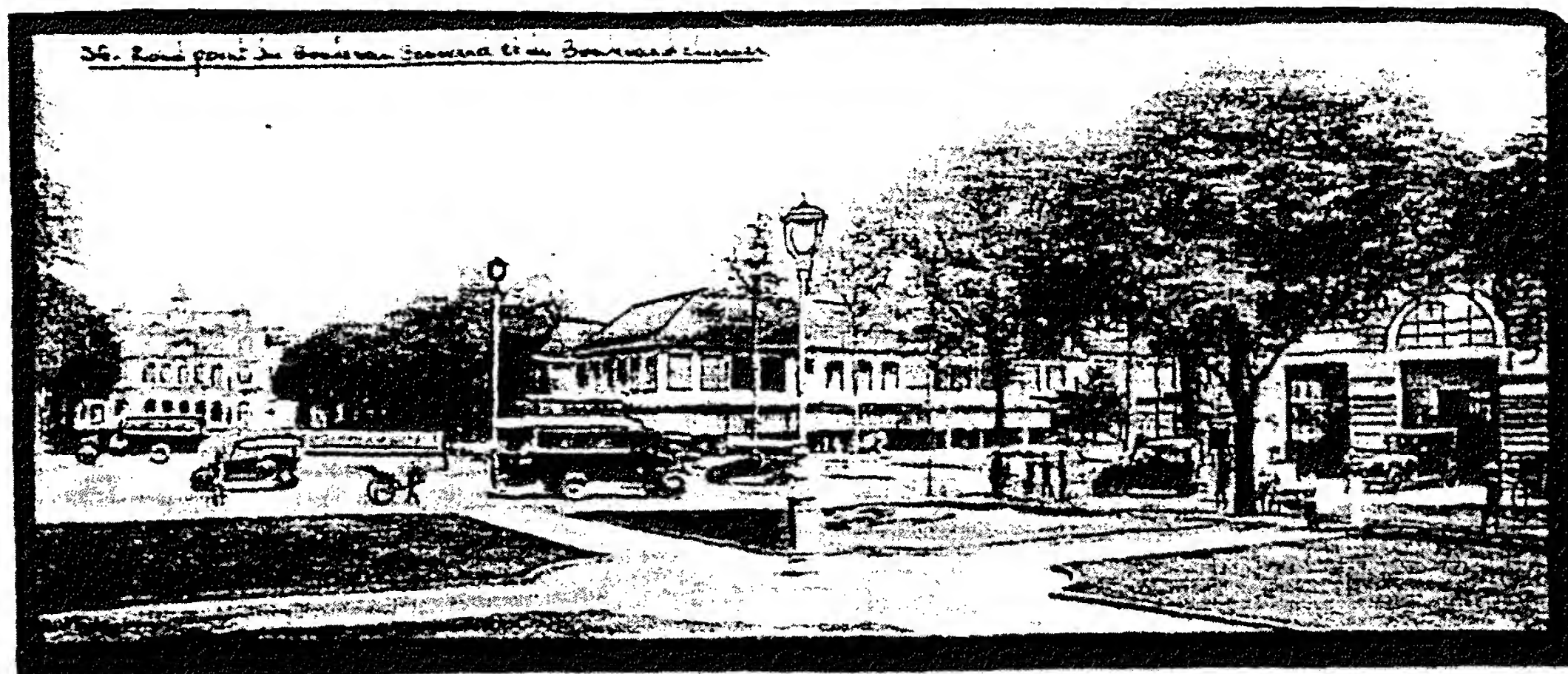
張  
永  
記  
註解

SAIGON

BAN-IN NHÀ HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON.

1882.

2047



2047

# **CỔ GIA ĐÌNH PHONG CẢNH VỊNH**

## **SAIGON D'AUTREFOIS**

---

P. J.-B. TRƯƠNG VĨNH KÝ  
chép ra chữ quốc ngữ và dẫn giải

**SAI GON**  
**Bản in Nhà Hàng C. Guillard et Martinon**

# CỔ GIA ĐỊNH PHONG CẢNH VINH

Cái điệu vịnh Gia Định, không rõ là của ai làm, làm có đối đáp, song quan, cách cú, bát tất đủ nói về địa cảnh Saigon thuở trước Tây (Phú Lang Sa) chưa lấy, bắt nội Bến Thành, Chợ Sỏi vô tới Chợ Lớn, Chợ Gạo, Lò Gốm, Cây Gõ, Phú Lâm, Cầu Bông, Thị Nghè, Gò Vấp, đường sá, xóm làng, nhà cửa, phố phường, chùa miếu, lại thú người trên bộ dưới thuyền đủ cả. Nói cho đến người Tây, Mô Rô, tàu bè các nước tới lui buôn bán thuở ấy nữa.

Đặt văn đã hay mà lại kể tích cũ tên xưa, cùng nêu dấu tích để truyền lại cho người đời sau nhớ. Có kẻ nói cái vịnh này của ông Ngô Nhơn Tịnh, ở ngụ xứ Trà Luộc, làm ra mà chơi. Nhưng vậy chẳng biết có thật hay không ?

P. J.-B. TRƯƠNG VINH KÝ

## GIA ĐỊNH VINH

1. Phủ Gia Định, Phủ Gia Định (1) !  
Nhà đủ người no chốn chốn.  
Xứ Sàigòn, xứ Sàigòn !  
Ăn ở vui thú nơi nơi.
2. Lạc thổ nhóm bốn dân,  
Sĩ nông công thương, ngư tiều canh độc.  
Qui thành xây tám cửa (2),  
Cần khảm chấn cần tổn ly khôn đoài.
3. Lợi đất thình thình, xóm Vườn Mít (3),  
Bầu trời vôi vôi xứ Mô Xoài.
4. Đông đảo thay phường Mỹ Hội,  
Sum nghiêm bấy làng Tân Khai (4).

---

1) Gia Định là tên chung khi trước kêu cả Nam Kỳ lục tỉnh. Ban đầu thì đặt Phủ Gia Định mà thôi. Mà đây là chỉ về Phủ Gia Định là Bến Thành, Chợ Sỏi, Chợ Lớn.

2) Kêu Qui thành theo bát quái và có làm ra tám cửa ấy là thành cũ Gia Định. Ông Ollivier là người Lang Sa đã xây. Thành ấy còn cho tới thời Minh Mạng, nguy Khôi choán lấy làm giặc, vây ba năm mới hạ được; vua Minh Mạng dạy phá đi mà xây thành mới, là thành Pha Lang Sa đã lấy và phá đi.



- 3) Xóm Vườn Mít là xóm làm bột. Vườn Mít ở thôn ngoài Chợ Đũi; Vườn Mít là chỗ trường diêm khi trước ở trong thành.
- 4) Làng Tân Khai là tại Chợ Sỏi; Mỹ Hội ở trên Chợ Sỏi chạy lên cho tới kinh Cây Cắm.

5. Ngồi liên liên đuôi lân,  
Phố thương khách tòa ngang tòa dọc.  
Hiên sè cánh én,  
Nhà quan dân hàng vắn hàng dài.
6. Gái nha nhuốc tay vòng tay niềng,  
Trai xênh xang chơn hớn chơn hài (1).
7. Dù vông nghênh ngang chợ Điều Khiển,  
Quan quân rầm rập cầu Khâm Sai (2).
8. Vào Chợ Quán, ra Bến Nghé,  
Xuống Nhà Bè lên Đồng Nai (3).

---

1) Nam thanh nữ tú (trai xinh gái xinh), gái đeo vàng, trai đi giày dép.

2) Chợ Điều Khiển ở thôn trong Chợ Đũi, đường vô Chợ Lớn, nguyên trước có quan Điều Khiển ở đó.

Cầu Khâm Sai tại Chợ Lớn bây giờ, đường Gò Công, nguyên ông Khâm sai làm, nên kêu tên như vậy.

3) Chợ Quán khi trước ở tại làng Tân Kiểng, kế làng Nhơn Giang, Bến Nghé. Khi phố xá, ở ngoài làng Bến Nghé (tục kêu Chợ Sỏi). Nhà Bè là ngã ba sông Nhà Bè, lên Đồng Nai là Biên Hòa. Kêu Nhà Bè là vì thuở xưa dân cư ở thưa rải rác, nên ghe đi qua Biên Hòa nhiều khi lỡ bữa không biết mua cơm gạo đồ ăn ở đâu, nên Võ Thủ Hoàng là người phú hộ mới ken tre làm bè, cất nhà trữ gạo, củi, đồ ăn để cấp cho kẻ đi đường. Lần lần sau người ta bắt chước làm nhà bè đến hai ba chục cái ở mà bán đồ thành ra cái chợ ngoài vàm sông Biên Hòa nên lấy đó mà đặt tên Nhà Bè. Đến sau khi đường bộ thông, cũng có giặc Tây Sơn vào đánh, mới tan nát Nhà Bè đi.

9. Cõi ngoài rạch Bà Nghè (1),  
Dòng trắng hây hây tờ quuyến trái.  
Ngó lên giống Ông Tố (2).  
Cây xanh mịt mịt lá chàm rai.
10. Dưới Bến Nghé hát lẳng lơ,  
Giọng con đồ, giọng con rồi.  
Trên tàu voi ca khủng khỉnh,  
Tiếng thẳng mục, tiếng thẳng nài (3).
11. Cây da Thằng Mọi (4),  
Cõi bán đủ thuốc xiêm, cau mít.

- 
- 1) Bà Nghè (rạch Bà Nghè, cầu Bà Nghè) là ngã vô Cầu Bông, Cầu Kiệu, cầu Nhiêu Lộc. Nguyên khi xưa bà Nghè con ông Vân Trường Hầu, lấy chồng làm thư ký là chức ông nghè; ở đó trước có bắc một cái cầu ngang mà qua lại bên thành, cho nên sau mới kêu là cầu Bà Nghè, mà rạch cũng kêu là rạch Bà Nghè.
  - 2) Giồng Ông Tố (Lão Tố cang) ở bên kia sông Sài Gòn ngang thân dưới đồn Cá Trê. Giồng dài 7 dăm, rộng 4 dăm, có cây cối mọc rậm rạp; 4 phía có ruộng, lại trước mặt có giồng, có rạch, cũng kêu là rạch Giồng Ông Tố.
  - 3) Dưới sông Bến Nghé, ghe đò, ghe rỗi lên xuống hát dăng da dăng dãi, thuyền con con bán bánh bán trái vơn vơ qua lại rao túi bụi từng bùng, ấy là dưới sông. Còn trên bộ thì ghe quân thẳng mực, thẳng chẵn trâu bò ngựa voi ca hát dong dỏi nghe inh tai.
  - 4) Cây da Thằng Mọi là chợ ở thân trong chợ Điều Khiển, thân ngoài Nước Nhỉ, đường vô Chợ Lớn. Chợ ấy lối cây da có họ bán hình thằng Mọi bằng đất bưng thấp đèn.

Cái cầu Cao Mên (1),

Thấy làm nguyên cột vấp ván trai.

12. Trên cây Da Còm (2),

Nỡ để ông già gùi đội,

Dưới đường Cầu Khắc (3),

Chi cho con trẻ lạc lài.

13. Đường Nước Nhỉ chảy tiu tiu (4),

Người thương khách lại qua hóng mát.

Quán Nước Lên dòng dợn dợn (5),

Khách bộ hành tắm gội nghỉ ngơi.

---

1) Cầu Cao Mên là Cầu Bông thuở trước, đường vô chợ Gò Vấp (bây giờ là cầu đường ngoài chợ Bến Thành vô Bà Chiểu (Bình Hòa), chính sở tham biện Sài Gòn nay.

2) Chợ Da Còm, đường Chợ Lớn ra Bến Thành, chợ ở ngoài Chợ Đũi; lấy ý trong tên cây da còm mà thêm nỡ để ông già gùi đội. Vì hể Nhà Nước thái bình thì không thấy lão già "bất phụ đối ư đạo lộ" (lời thầy Mạnh), ông già không gùi đội nơi đường sá !

3) Cầu Khắc này là cầu Bà Châu. Còn một cái Cầu Khắc khác ở ngoài Chợ Kho đi lên Nước Nhỉ nữa. Lấy ý khắc đo cho có chơn, cho vững chơn, đối câu ông già ... rằng con trẻ đi cho khỏi trượt khỏi té.

4) Đường Nước Nhỉ là khúc đường Chợ Lớn ra Bến Thành, ở ngoài chùa Kim Chương mà trong cây da Thằng Mọi, chỗ ấy cũng có kêu là Xóm Lá Buôn.

5) Quán Nước Lên là quán ở đường Lò Gốm xuống ruộng, tại ngã tư Rạch Lào bây giờ.

14. Kho Cẩm Thảo chứa thuế vua (1),  
Mạch nước sữa dân ai dám đá.  
Chùa Kim Chương làm tôi Phật (2),  
Tương chua muối mặn sãi trường chai (3).
15. Trong làng Cây Gõ nhà bên rường cột,  
Ngoại chợ Cây Vông giậu cặm gốc gai (4).
16. Nhắm Kinh Mới như chỉ giảng đằng đất,  
Đi Chợ Hôm vừa tới sập mặt trời (5).
17. Chùa Cẩm Đệm nên nghiêm (6),  
Rục rục thày sãi nằm nệm gấm.  
Xóm Hoa Nương đua nở (7),  
Dầy dầy coi khách bẻ nhụy người.

- 
- 1) Kho Cẩm Thảo là dãy kho thuở xưa vua Gia Long trữ lương tại Cầu Kho, bây giờ là làng Tân Triêm (tại chỗ nhà thờ Cầu Kho).
- 2) Chùa Kim Chương là chùa của vua đã có từ thuở vua Gia Long, ở ngoài miếu Hiền Trung Tự, mà trong Nước Nhỏ.
- 3) Chính là trường trai, mà đặt trường chai có ý đối với ... dám đá.
- 4) Chợ Cây Vông ở phía cửa tả thành Gia Định, thẳng vô Cầu Bông.
- 5) Kinh Mới là kinh Ruột Ngựa đào thẳng qua Rạch Cát. Chợ Hôm là chợ thuở xưa ở ngoài cây me quán Bánh Nghé (cây me mát), mà trong Xóm Bột, đường trên Chợ Lớn đi ra.
- 6) Chùa Cẩm Đệm là chùa ở tại Chợ Lớn đi lên Bà Queo tại làng Phú Thọ, đời nay cải là chùa Giác Lâm.
- 7) Xóm Huê Nương là xóm dĩ (là xóm Lồng Đèn), kẻ ra người vô đông dầy dầy.

18. Trong Chợ Lớn thình thình,  
Góp nhóp đủ loài rừng vật biển.  
Trên Cầu Quan lộ lộ,  
Lại qua nhiều kẻ chú Đội cậ Cai (1).
19. Giếng Chùa Bà nhuộm mạch cam tuyến,  
Trai gái thấy thỏa tình khát vọng.  
Cầu Bà Thuông đường quan lộ,  
Lớn bé đều phải chí qui lai (2).
20. Chói chói bảy chùa ông Quan Đế,  
Nền trung ngãi cao danh ngàn thuở.  
Thăm thăm thay miếu Đức Thánh Nhơn,  
Mỗi tư văn dựng để muôn đời (3).
21. Coi chùa Ông Bốn Đầu Cân (4),  
Dám quên chữ ngọn rau tặc đất.

- 
- 1) Chợ Lớn là chợ tại huyện Tân Long, thân trong tòa phủ Tân Bình. Ở đó bán đủ đồ, nhiều món ngon vật lạ. Cầu Quan là xóm ở Chợ Kho giáp ra Chợ Đũi, có rạch có cầu, có giếng ông Tân, chỗ nhà quan ở nhiều, nên kêu là Cầu Quan.



- 2) Giếng Chùa là Giếng Bộng (tục xưa), ở thân bên Chùa Bà, lên Cầu Phố. Cam tuyến là suối nước ngọt. Cầu Bà Thuông là cầu tại vịnh Bà Thuông thân dưới nhà máy xay lúa Chợ Lớn bây giờ.
- 3) Chùa ông Quan Đế là chùa Ông Lớn, một bên chùa Bà Chúa. Miếu Đức Thánh Nhơn là Văn Thánh miếu thuở xưa. Đường Cầu Thị Nghè qua Cầu Sơn, cầu Lầu, khúc vòng nông thân trên rạch Bà Nghè.
- 4) Chùa ông Bốn Đầu Cân ở tại Chợ Lớn, chùa hội kiến lập kê là Nhị Phủ hội quán. Lấy ý chữ bốn mà nói : dám quên chữ ngọn rau tấc đất, chỉ dấu dám quên bốn mình là vua ?

Thấy miếu Công Thần chư vị (1),  
Chạnh nhớ câu niệm chúa nghĩa tôi.

22. Kẻ lâm dân khẩn vái Bà Chúa Thai Sinh (2),  
Xin mẹ tròn con vuông, chẳng dặng trai thì dặng gái.  
Người ki cục lạy chùa bà Mã Hậu (3),  
Xin thuận buồm xuôi gió, đi đến chốn về đến nơi.

23. Các cơ chợ Lò Rèn,  
Nghe chạc chạc nhà Ban đánh búa (4).  
Lạ lòng xóm Lò Gốm,  
Chơ vò vò Bàn Cổ xây trời (5).

- 
- 1) Miếu Công Thần là Hiến Trung Tự, là miếu Nhà Nước lập ra mà thờ những tôi công thần có công phò vua vực nước, ấy là nghĩa vua.
  - 2) Chùa Bà Chúa Thai Sinh tại Chợ Lớn, một bên chùa Ông Lớn, có biển hiệu là Tam Sơn hội quán; chỗ người ta hay đến cầu khẩn mà xin cho đờn bà sanh đẻ cho bằng yên.
  - 3) Chùa bà Mã Hậu (Mã Châu) là chùa Quảng Đông tại Chợ Lớn, đường Cây Mai. Chỗ người đi thuyền vượt biển hay tới mà xin đi cho bằng yên, đi cho thuận buồm xuôi gió, đi cho tới nơi về tới chốn bình an vô sự.
  - 4) Chợ Lò Rèn ở bên kia đầu Cầu Phố. Nhà Ban là nhà lò rèn, nghe tiếng đập sắt lạch chạc cả ngày.
  - 5) Xóm Lò Gốm ở làng Phú Lâm, rạch thông ra Ngã Tư, thông vô cầu Khâm Sai. Chỗ người ta làm đồ gốm, làm ngói gạch, xây vò chậu lu mái (làm như việc ông Bàn Cổ xây trời vậy).

24. Khỏi lo bề lằm nhằm dầm sương,  
Rong vát người đi Chợ Sỏi (1).  
Hàng thấy kẻ hầu hầu xóc óc,  
Nông nào kẻ ở Lò Vôi (2).
25. Cứng cỏi bấy thứ đờn bà xứ Gò Vấp,  
Thanh tao thay ông huề thượng chùa Cây Mai (3)
26. Giếng Hàng Xáo mức lao xao,  
Kẻ chở thuyền, người chuyển bộ.  
Xóm Cối Xay làm lạch chạc,  
Chồng đục hòng, vợ tai (4).

27. Trong Cầu Đường chuốt ngọt hơn,  
Đủ đường cát, đường hạ, đường phèn, đường phổi.  
Ngoài Xóm Bột phơi phong trắng giã,  
Những bột mì, bột đậu, bột lọc, bột khoai (5).

- 
- 1) *Chợ Sỏi là chợ ở ngoài vàm Bến Nghé tại làng Tân Khai, sắp vô tới đường Trường Tiền, thuở xưa kia đông đảo, nhà lớp trên bờ lớp dưới mé sông chạy dài khít nhau.*  
2) *Lò Vôi khúc sông Bến Nghé ngay lối rạch Ong Bé sắp vô Chợ Lớn.*  
3) *Gò Vấp là tên chợ Gò Vấp ở Hanh Thông (vì đó có gò trước mọc cây vấp nhiều nên lấy đó mà đặt tên). Chùa Cây Mai thân trong Chợ Lớn, tại đầu cầu Ông Tiểu.*  
4) *Chồng thì đục hòng cối xay (cối xay tay), vợ làm tai cối (tức cái cần ngang trên cối để xỏ giăng vào mà kéo).*  
5) *Cầu Đường là cầu qua Chợ Lớn bây giờ. Xóm Bột (Chợ Lớn đi ra) ở ngoài Cây Me quán Bánh Nghé mà thân trong Chợ Quán.*

28. Đồng Tập Trận rộng thênh thênh,  
Coi xấp xỉ hồng bằng Thái Nguyên dã.  
Gò Mô Súng cao lúp xúp,  
Nhằm sâm si nửa tợ Vọng Vân Đài (1).
29. Chốn thí trường lầy lầy nhu phong,  
Đền sĩ chí học hồng, một thuở bảng vàng lăm chiêm.  
Nhà quốc học đầy đầy sĩ tử,  
Gắng gia công đẳng hỏa, mười năm đèn sách  
giôi mài (2).
30. Cầu Cây Gõ trày trày,  
Ốt găm hồ người cầu Ông Bình.  
Quán Cao Lầu vôi vôi,  
Đành thay mắt cỡ quán Bà Goi (3).
31. Trước phường phố bày hàng bày hóa,  
Sau nhà quê trồng bắp trồng khoai.
32. Đồn tiếng Nam Châu thì đã phải,  
Ghe đen mũi, ghe vàng mũi vào ra coi lò nước.

- 
- 1) *Đồng Tập Trận là chỗ mô súng đồng rộng mênh mông, thuở xưa hay tập binh ở đó. Thái huyện dã là nội Thái Nguyên, chỉ nghĩa rộng lớn như đất nhà Châu. Vọng Vân Đài là đài cao để xem mây, chỉ là cao như đài Vọng Vân đời nhà Hán.*  
2) *Chốn thí trường là trường thi cũ Gia Định, ở phía cửa hậu thành.*  
3) *Cây Gõ là cầu trong Phú Lâm. Cầu Ông Bình, quán Bà Goi là đường Chợ Gạo xuống Rạch Nhảy, Dừa Giăng đi lên, theo lối đường nguyên có cầu Ông Bình, quán bà Goi.*



Người phương đông qua lại bán buôn,  
Tàu xanh mang, tàu đỏ mang, hàng hóa chất  
ngất trời (1).

33. Trọ trẹ dưới sông,  
Quân Huế kéo neo hò hụi,  
Xi xô inh đường cái,  
Khách già rao kẹo ổi chao ôi.

34. Dây thầy bói nhóm bên đường,  
Thấy gieo tiền hào sách hào đơn.  
Lỗi kì cục quẻ rằng linh quẻ (2).  
Bọn quân phường ngồi dưới cội.  
Nghe đổ sù hồi quan hồi nhật.  
Giọng oan ương hơi thiệt tổn hơi (3).

35. Lũ Tây dương da trắng bạc,  
Mồm giột giạt, miệng xếch xác, hình vóc khác.  
Giống thần quỷ, thần ma, thần sát.  
Con bưng rổ te te chạy vát.

---

1) Ghe các tỉnh, mỗi tỉnh mũi ghe có sắc riêng; tàu bè các nước Tây, Tàu, Nhật Bản, Xiêm, Chà Và đều tới Gia Định buôn bán.

2) Dây thầy bói là dây nhà bói ở hai bên đường lối chợ Da Còm đi vào Chợ Đũi.

3) Bọn quân phường là quân ăn mày nghề, bị 9 quai, hay ngồi dưới bóng cây mát, nhịp sưa mà nói thơ, cho người đi đường thấy mà cho tiền.

Quân Ô Rồ mặt đen thui,  
Thể lộ nôi, đầu quăn riết, miệng trớt môi.  
In thiên bông, thiên tướng, thiên lô,  
Thằng cầm chèo hát hát đứng coi (1).

36. Lính nghèo ngoài cửa kéo chống khu,  
Tội báo tham vui chơi con thỏ.  
Trùm ruộng trong ghe xui mất cửa,  
Cũng vì vát mặt ngó cái đôi (2).

37. Nhiều nhà giàu một lạ một lung,  
Giàu có kẻ đến vàng đến vẹo.  
Mấy ai khó cho bần cho tiện,  
Khó sạch trơn và đất và dùi (3).

38. Chốn chốn phong quan ca xướng,  
Nhà nhà lịch lãm an nơi (4).

- 
- 1) Thuở ấy có ngoại quốc Tây dương, Ô Rô, Chà Và tới Gia Định buôn bán. Người dị hình dị dạng nên con gái đi chợ bung rở thấy sợ chạy te te. Bọn chèo ghe đi dưới sông, ngưng chèo hất mặt đứng coi.
  - 2) Lính nghèo đi chơi đi không tiền mà trả, bị nó níu nó kéo không cho về, cũng vì tham vui chịu lận. Xã trù ở ruộng đi ghe chở thuế lên đóng, đi Sài Gòn lập mưu ra nhà sàn ngồi, để đồ ra, kiếm sự mà chưởi mênh mông, xã trù thấy vác mặt dòm coi hờ hững, tốp khác (điểm) dưới sông lòn vô ghe nhấc tiền.
  - 3) Kẻ giàu thì giàu hung, người nghèo thì nghèo quá, đã không có đất cắm dùi, mà lại dùi cũng không có nữa.
  - 4) Phong quan : tử tế, lịch sự.

39. Lũ bảy, đoàn ba, rật rật thấy bạn mai khách trước,  
Kẻ qua người lại, rần rần nghe lạc ngựa  
chuông voi (1).

40. Muốn nói không hay vừa hết,  
Muốn nghe không hay vừa thôi.

Vả tôi nay :

41. Học còn vẫn học,  
Tài vốn thừa tài.

42. Mắt nhìn thấy dân phong vật phú (2),  
Tình thừa ưa xúc cảnh hứng hoài (3).

43. Góp nhóp những lời quê tiếng kịch,  
Nối nắm nên giọng vẫn câu dài.

44. Mặc thuở vui vầy xếp để,  
Khi buồn lại giở coi chơi.



---

1) Bạn trước mai là anh em bạn tác quen lớn.

2) Dân phong vật phú : dân đông vật nhiều.

3) Xúc cảnh : đụng cảnh. Hứng hoài : trực nhớ, trực tưởng